

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước  
của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3060/TTr-SGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 28 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai cụ thể:

- Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 20 cấp tỉnh;
- Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 08 cấp xã.

*(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung kèm theo).*

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký và thay thế các thủ tục hành chính có mã số tương ứng được công bố tại Quyết định số 2247/QĐ-

UBND ngày 26/6/2025; Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 05/4/2021; Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 22/01/2020; Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 06/5/2022; Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 21/3/2025; Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 15/11/2024; Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. Các nội dung khác đã được phê duyệt tại các Quyết định trên vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 985/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; phối hợp với đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư Pháp (KSTTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trường Sơn**

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1706 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 04 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

| Stt                                     | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                    | Cơ quan thực hiện         | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                         | Ghi chú <sup>1</sup> |
|-----------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b> |          |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                             |                                                                                       |                           |             |                                                                                                                                        |                      |
| 1                                       | 1.000389 | Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp | - 10 ngày làm việc đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 62 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.<br>- 03 ngày làm việc đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp. | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo.   | Không có    | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu |                      |
| 2                                       | 1.000509 | Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tự thực hoạt động không vì lợi nhuận                                                            | 16 ngày làm việc                                                                                                                                                                            | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; | Không có    | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt                                                        |                      |

<sup>1</sup> Đã được cập nhật công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

|   |          |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                |                                                                                       |                                                  |          |                                                                                                                                        |  |
|---|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |          |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                |                                                                                       | Sở Giáo dục và Đào tạo                           |          | giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu                                                                                 |  |
| 3 | 1.010927 | Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn | 05 ngày làm việc.                                                                                                                                                              | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu |  |
| 4 | 1.013759 | Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thục                                     | - 16 ngày làm việc đối với cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;<br>- 05 ngày làm việc đối với cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu |  |
| 5 | 1.013764 | Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài                                                                               | 26 ngày làm việc.                                                                                                                                                              | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu |  |

|                                                      |          |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                               |                                                                                       |                                     |          |                                                                                                                                                                              |
|------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                      |          |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                               |                                                                                       |                                     |          |                                                                                                                                                                              |
| <b>II. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài</b> |          |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                               |                                                                                       |                                     |          |                                                                                                                                                                              |
| 6                                                    | 1.000718 | Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam | 20 ngày làm việc                                                                                                                                              | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo              | Không có | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i>                                |
| 7                                                    | 1.008720 | Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận | 13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                           | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo              | Không có | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i>                                |
| <b>III. Lĩnh vực Giáo dục trung học</b>              |          |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                               |                                                                                       |                                     |          |                                                                                                                                                                              |
| 8                                                    | 1.001088 | Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học                                                                                                                                       | - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh. Trường hợp không | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp xã | Không có | <i>Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học</i> |

|    |          |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                       |                        |          |                                                                                                                                               |  |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |          |                                                                                                                                      | đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho học sinh hoặc cha mẹ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn;<br>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày đồng ý tiếp nhận học sinh, hiệu trưởng nhà trường tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp. |                                                                                       |                        |          | <i>phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.</i>                                                                                        |  |
| 9  | 1.012953 | Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục | 15 ngày làm việc, đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC (Thực thi tại Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP)                                                                                                                                                                                     | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i> |  |
| 10 | 2.002479 | Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước                                                                              | - Trong thời gian không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường có ý kiến đồng ý về việc tiếp                                                                                                                                                                         | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính</i>                  |  |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                     |  |  |  |                         |  |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-------------------------|--|
|  |  |  | nhận học sinh.<br>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp |  |  |  | <i>dựa trên dữ liệu</i> |  |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-------------------------|--|

#### IV. Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác

|    |          |                                                                 |                             |                                                                                       |                        |          |                                                                                                                                               |  |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 11 | 1.005008 | Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục   | 25 ngày làm việc            | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i> |  |
| 12 | 1.005061 | Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học    | 15 ngày và 05 ngày làm việc | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i> |  |
| 13 |          | Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | 15 ngày và 05 ngày làm việc | Gửi hồ sơ qua cổng                                                                    | Sở Giáo dục và         |          | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP</i>                                                                                                             |  |

|    |          |                                                                 |                  |                                                                                                   |                              |             |                                                                                                                                                             |  |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    | 1.012960 | dịch vụ tư vấn du học                                           |                  | dịch vụ công trực<br>tuyến hoặc qua dịch<br>vụ bưu chính hoặc<br>trực tiếp.                       | Đào tạo                      | Không<br>có | ngày 15 tháng 11<br>năm 2025 của Chính<br>phủ quy định cắt<br>giảm, đơn giản hóa<br>thủ tục hành chính<br>dựa trên dữ liệu                                  |  |
| 14 | 3.000302 | Cho phép trường dành cho người<br>khuyết tật hoạt động giáo dục | 15 ngày làm việc | Gửi hồ sơ qua cổng<br>dịch vụ công trực<br>tuyến hoặc qua dịch<br>vụ bưu chính hoặc<br>trực tiếp. | Sở Giáo<br>dục và<br>Đào tạo | Không<br>có | Nghị quyết<br>66.7/2025/NQ-CP<br>ngày 15 tháng 11<br>năm 2025 của Chính<br>phủ quy định cắt<br>giảm, đơn giản hóa<br>thủ tục hành chính<br>dựa trên dữ liệu |  |

#### V. Lĩnh vực Thi, tuyển sinh

|    |          |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                   |                                                                 |             |                                                                                                                                                             |  |
|----|----------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 15 | 1.009394 | Đăng ký xét tuyển học theo chế độ<br>cử tuyển | - Thời hạn nhận hồ<br>sơ của người đăng<br>ký xét tuyển học<br>theo chế độ cử<br>tuyển là 30 ngày kể<br>từ ngày thông báo<br>kế hoạch;<br>- Chậm nhất là 05<br>ngày làm việc<br>trước ngày xét<br>tuyển, hội đồng cử<br>tuyển phải lập danh<br>sách người có đủ<br>tiêu chuẩn dự tuyển<br>học theo chế độ cử | Gửi hồ sơ qua cổng<br>dịch vụ công trực<br>tuyến hoặc qua dịch<br>vụ bưu chính hoặc<br>trực tiếp. | Ủy ban<br>nhân dân<br>cấp tỉnh;<br>Sở Giáo<br>dục và<br>Đào tạo | Không<br>có | Nghị quyết<br>66.7/2025/NQ-CP<br>ngày 15 tháng 11<br>năm 2025 của Chính<br>phủ quy định cắt<br>giảm, đơn giản hóa<br>thủ tục hành chính<br>dựa trên dữ liệu |  |
|----|----------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|



|                                           |          |                                                                                                                    |                                                                                                                                                     |                                                                                       |                        |          |                                                                                                                                        |  |
|-------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                           |          |                                                                                                                    | tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.                                                                         |                                                                                       |                        |          |                                                                                                                                        |  |
| <b>VI. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên</b> |          |                                                                                                                    |                                                                                                                                                     |                                                                                       |                        |          |                                                                                                                                        |  |
| 16                                        | 1.013751 | Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực | 10 ngày làm việc                                                                                                                                    | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu |  |
| 17                                        | 1.013755 | Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực                                           | 10 ngày và 05 ngày làm việc                                                                                                                         | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu |  |
| 18                                        | 3.000315 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên                          | - Trong thời hạn 04 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế;<br>- Trong thời hạn | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu |  |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |  |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|
|  |  |  | 02 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định về việc thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên |  |  |  |  |  |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|

#### VII. Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ

|    |          |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                       |                        |          |                                                                                                                                                      |  |
|----|----------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 19 | 3.000465 | Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh) | <p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều, cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc phải cấp bản sao cho người có yêu cầu.</p> | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Không có | <p><i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i></p> |  |
| 20 |          | Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)    | 03 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                             | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực                                                  | Sở Giáo dục và Đào tạo |          | <p><i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11</i></p>                                                                                            |  |

|                                                           |          |                                                                                              |                  |                                                                                                                                             |             |          |                                                                                                                                               |  |
|-----------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                           | 3.000466 |                                                                                              |                  | tuyển hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.                                                                                            |             | Không có | <i>năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i>                                             |  |
| <b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ</b> |          |                                                                                              |                  |                                                                                                                                             |             |          |                                                                                                                                               |  |
| <b>I. Lĩnh vực Giáo dục mầm non</b>                       |          |                                                                                              |                  |                                                                                                                                             |             |          |                                                                                                                                               |  |
| 1                                                         | 1.006390 | Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục                         | 14 ngày làm việc | Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.                                                       | UBND cấp xã | Không có | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i> |  |
| 2                                                         | 1.008950 | Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp | 24 ngày làm việc | Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | UBND cấp xã | Không có | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i> |  |
| 3                                                         |          | Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập                             | 08 ngày làm việc | Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng                                                                                                              | UBND cấp xã |          | <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP</i>                                                                                                             |  |

|                                         |          |                                                               |                  |                                                                                                                                             |             |          |                                                                                                                                        |  |
|-----------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                         | 1.012971 |                                                               |                  | Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã                                |             | Không có | ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu                            |  |
| 4                                       | 1.012969 | Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng | 15 ngày làm việc | Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | UBND cấp xã | Không có | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu |  |
| <b>II. Lĩnh vực Giáo dục tiểu học</b>   |          |                                                               |                  |                                                                                                                                             |             |          |                                                                                                                                        |  |
| 5                                       | 2.001842 | Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục                   | 20 ngày làm việc | Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | UBND cấp xã | Không có | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu |  |
| <b>III. Lĩnh vực Giáo dục trung học</b> |          |                                                               |                  |                                                                                                                                             |             |          |                                                                                                                                        |  |
| 6                                       | 2.002482 | Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước           | Không quy định   | Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực                                                   | UBND cấp xã | Không có | Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt                                                        |  |

|   |          |                                                                                                                                       |                |                                                                                                                                                                  |                |             |                                                                                                                                                                           |  |
|---|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |          |                                                                                                                                       |                | tiếp đến Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công cấp xã                                                                                                          |                |             | <i>giảm, đơn giản hóa<br/>thủ tục hành chính<br/>dựa trên dữ liệu</i>                                                                                                     |  |
| 7 | 1.012965 | Cho phép trường trung học cơ sở,<br>trường phổ thông có nhiều cấp học<br>có cấp học cao nhất là trung học cơ<br>sở hoạt động giáo dục | Không quy định | Nộp hồ sơ trực<br>tuyến trên Cổng<br>Dịch vụ công quốc<br>gia hoặc qua dịch vụ<br>bưu chính hoặc trực<br>tiếp đến Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công cấp xã | UBND cấp<br>xã | Không<br>có | <i>Nghị quyết<br/>66.7/2025/NQ-CP<br/>ngày 15 tháng 11<br/>năm 2025 của Chính<br/>phủ quy định cắt<br/>giảm, đơn giản hóa<br/>thủ tục hành chính<br/>dựa trên dữ liệu</i> |  |

#### IV. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

|   |          |                                           |                  |                                                                                                                                                                  |                |             |                                                                                                                                                                           |  |
|---|----------|-------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 8 | 1.001622 | Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu<br>giáo | 24 ngày làm việc | Nộp hồ sơ trực<br>tuyến trên Cổng<br>Dịch vụ công quốc<br>gia hoặc qua dịch vụ<br>bưu chính hoặc trực<br>tiếp đến Trung tâm<br>Phục vụ hành chính<br>công cấp xã | UBND cấp<br>xã | Không<br>có | <i>Nghị quyết<br/>66.7/2025/NQ-CP<br/>ngày 15 tháng 11<br/>năm 2025 của Chính<br/>phủ quy định cắt<br/>giảm, đơn giản hóa<br/>thủ tục hành chính<br/>dựa trên dữ liệu</i> |  |
|---|----------|-------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|